

Số: 200 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 202-TB/TW ngày 26/5/2015 của Bộ Chính trị về Đề án "Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng";

Căn cứ kết luận của Ban Bí thư Trung ương về chủ trương thí điểm thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý tại công văn số 3135-CV/VPTW ngày 16/01/2017 của Văn phòng Trung ương;

Căn cứ Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 09/5/2017 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/BCSD ngày 09/01/2018 của Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Ban Tổ chức TW, Ủy ban Kiểm tra TW;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Cán sự đảng Bộ;
- Thành viên BCS đảng Bộ GTVT;
- Công đoàn GTVT Việt Nam;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Bộ trưởng;
- Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ;
- Các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Bộ GTVT;
- Đảng ủy Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (Longđt-05b).

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Thể**



**QUY CHẾ**

**Thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan,  
đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 200 /QĐ-BGTVT,  
ngày 30 tháng 04 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định việc tổ chức thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải (sau đây được gọi tắt là Bộ).

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trực thuộc Bộ (sau đây được gọi tắt là đơn vị).

**Điều 2. Mục đích, yêu cầu**

**1. Mục đích**

a) Phát hiện, thu hút, trọng dụng những người có đức, có tài, phát huy được phẩm chất, trình độ, năng lực, kinh nghiệm để đóng góp sức lực, trí tuệ cho sự phát triển của ngành Giao thông vận tải; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; góp phần thực hiện tốt chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

b) Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh; từng bước đổi mới quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; tránh tình trạng cục bộ, khép kín trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị thuộc Bộ.

**2. Yêu cầu**

a) Bảo đảm và giữ vững nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

b) Lựa chọn được người có đức, có tài gắn với tiêu chuẩn của từng chức danh lãnh đạo, quản lý.

c) Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và phát huy vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị;

tăng cường sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

d) Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị.

### **Điều 3. Các chức danh tuyển chọn**

#### **1. Cấp vụ**

a) Cấp trưởng, cấp phó các tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng khối Cơ quan Bộ, gồm: Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng; Phó Chánh Văn phòng.

b) Tổng Cục trưởng, Phó Tổng Cục trưởng.

c) Cục trưởng, Phó Cục trưởng các cục trực thuộc Bộ.

d) Cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.

đ) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

#### **2. Cấp phòng**

a) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng tại các vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ.

b) Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục.

c) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương tại các cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.

3. Ngoài các chức danh quy định tại Khoản 1, 2 Điều này, cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quyết định việc thi tuyển các chức danh khác theo phân cấp quản lý.

### **Điều 4. Nguyên tắc thi tuyển**

1. Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải (sau đây được gọi tắt là Ban Cán sự đảng) xem xét, quyết định thực hiện thí điểm thi tuyển đối với các chức danh tuyển chọn thuộc diện Bộ quản lý, chỉ định (trong trường hợp cần thiết) hoặc cho ý kiến theo đề nghị của đơn vị về chủ trương thực hiện thí điểm thi tuyển đối với các chức danh thuộc diện đơn vị quản lý. Tập thể lãnh đạo và cấp ủy đơn vị quyết định thực hiện thí điểm thi tuyển đối với các chức danh tuyển chọn thuộc diện đơn vị quản lý.

2. Việc tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý phải bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh và đúng thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ; chọn được người giỏi nhất trong số những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện đã dự thi để bổ nhiệm vào chức danh tuyển chọn.

3. Chỉ thực hiện việc thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp phòng và tương

đương. Không thực hiện thi tuyển đối với các chức danh được xác định là cán bộ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức hoặc khi xem xét bổ nhiệm lại.

4. Người tham gia dự tuyển phải bảo đảm về năng lực, trình độ chuyên môn và các điều kiện khác theo yêu cầu của chức danh tuyển chọn.

5. Thẩm quyền quyết định danh sách người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển:

a) Ban Cán sự đảng đối với các chức danh tuyển chọn thuộc diện Bộ quản lý.

b) Tập thể lãnh đạo và cấp ủy của đơn vị đối với chức danh tuyển chọn thuộc diện đơn vị quản lý theo phân cấp.

6. Khi tổ chức thi tuyển phải có từ 02 người trở lên tham gia dự tuyển vào 01 chức danh tuyển chọn. Trường hợp chỉ có 01 người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi hoặc không có người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thì tập thể lãnh đạo và cấp ủy của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm có trách nhiệm đề cử thêm người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển hoặc quyết định không thực hiện việc bổ nhiệm đối với chức danh này cho đến khi có thêm người đăng ký tham gia dự tuyển.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền đã quyết định danh sách người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển bảo đảm ít nhất có 02 người dự tuyển vào 01 chức danh tuyển chọn, nhưng đến ngày tổ chức thi chỉ có 01 người dự thi thì Hội đồng thi tuyển vẫn tổ chức thi theo kế hoạch.

## **Chương II**

### **ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ TUYỂN**

#### **Điều 5. Đối tượng đăng ký tham gia dự tuyển**

1. Cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, nằm trong quy hoạch của chức danh tuyển chọn.

2. Cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, nằm trong quy hoạch của chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn, đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (bao gồm cả đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh tuyển chọn), hoặc công tác trong đơn vị không thuộc Bộ nhưng cùng lĩnh vực chuyên môn với chức danh tuyển chọn.

3. Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này nếu đang công tác tại đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm được quyền không đăng ký tham gia dự tuyển trong các trường hợp sau:

a) Đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức hoặc bị ốm đau đang điều trị nội trú tại bệnh viện được cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên xác nhận;

b) Đang trong thời gian được cử đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài;

c) Cán bộ, công chức, viên chức nữ đang trong thời gian nghỉ thai sản.

Ngoài các trường hợp được quyền không đăng ký tham gia dự tuyển nêu trên, đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này nếu đang công tác tại đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm nhưng không đăng ký tham gia dự tuyển thì hàng năm khi rà soát danh sách quy hoạch, cơ quan có thẩm quyền đưa ra khỏi danh sách quy hoạch.

4. Đối tượng đăng ký tham gia dự tuyển quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này nếu đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì được dự tuyển ở vị trí lãnh đạo, quản lý cao hơn không quá 02 cấp so với chức vụ hiện giữ (ví dụ: Phó Trưởng phòng có thể được dự tuyển chức danh Phó Vụ trưởng và tương đương; Trưởng phòng có thể được dự tuyển chức danh Vụ trưởng và tương đương); trường hợp không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, khi dự tuyển ở vị trí lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp phòng thì phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện về ngạch công chức hoặc thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh tuyển chọn.

Trường hợp cụ thể sẽ do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn quyết định đảm bảo phù hợp.

## **Điều 6. Đối tượng được đề cử tham gia dự tuyển**

1. Cán bộ, công chức, viên chức không nằm trong quy hoạch của chức danh tuyển chọn hoặc chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn (bao gồm cả trường hợp không công tác tại đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh tuyển chọn và có thể không phải là đảng viên) được tập thể lãnh đạo của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn đề cử và được cấp ủy của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh đó đồng ý bằng văn bản.

2. Đối tượng được đề cử tham gia dự tuyển quy định tại Khoản 1 Điều này nếu đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì chỉ được dự tuyển ở vị trí lãnh đạo, quản lý cao hơn liền kề so với chức vụ hiện giữ (ví dụ: Phó Trưởng phòng chỉ được dự tuyển chức danh Trưởng phòng và tương đương; Trưởng phòng chỉ được dự tuyển chức danh Phó Vụ trưởng và tương đương). Trường hợp không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì phải có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực tối thiểu 03 năm (không kể thời gian tập sự, thử việc) và chỉ được đăng ký dự tuyển chức danh lãnh đạo cấp phó phòng và tương đương.

## **Điều 7. Quyền, nghĩa vụ của người tham gia dự tuyển**

### **1. Quyền của người tham gia dự tuyển**

a) Được cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi tuyển thông báo về danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển, nội dung thi tuyển.

b) Được quyền tiếp cận các tài liệu và thông tin liên quan đến vị trí dự tuyển (trừ những tài liệu mật) để có tư liệu cho việc tham gia thi viết và thi trình bày Đề án.

c) Được tiến hành quy trình bổ nhiệm theo quy định ngay sau khi đạt kết quả tuyển chọn được cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn thông qua.

### **2. Nghĩa vụ của người tham gia dự tuyển**

a) Kê khai hồ sơ trung thực và đúng quy định.

b) Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Hội đồng thi tuyển trong quá trình tham gia dự tuyển.

## **Chương III**

## **TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀ THÔNG BÁO TUYỂN CHỌN**

### **Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển**

Người tham gia dự tuyển phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung của cán bộ quy định tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII); khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị; quy định hiện hành của Bộ và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh tuyển chọn.

a) Về chính trị tư tưởng: Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

b) Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật: Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

c) Về năng lực và uy tín: Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

2. Đáp ứng đủ các điều kiện bổ nhiệm theo quy định chung về công tác cán bộ, bao gồm:

a) Có hồ sơ, lý lịch cá nhân đầy đủ, rõ ràng, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận;

b) Trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định;

c) Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

d) Không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 82 Luật Cán bộ, công chức; Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 56 Luật Viên chức và các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

3. Đáp ứng các điều kiện khác do cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn quy định.



4. Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này, đối tượng dự thi còn phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh tuyển chọn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

### **Điều 9. Hồ sơ đăng ký dự tuyển**

Hồ sơ đăng ký dự tuyển bao gồm:

1. Đơn đăng ký dự tuyển.

2. Sơ yếu lý lịch cá nhân do cá nhân tự khai (theo mẫu 2C-BNV/2008), được đơn vị nơi người tham gia dự tuyển đang công tác xác nhận tại thời điểm đăng ký dự tuyển.

3. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh tuyển chọn được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định của Đảng hoặc của pháp luật; trường hợp văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định.

4. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký dự tuyển.

5. Báo cáo nguồn tài chính cho con đi học nước ngoài (nếu có).

6. Bản xác nhận trong quy hoạch của chức danh tuyển chọn hoặc chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn.

Trường hợp không trong quy hoạch của chức danh tuyển chọn hoặc chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn mà được đề cử tham gia dự tuyển thì phải có văn bản đề cử của tập thể lãnh đạo và văn bản đồng ý của cấp ủy cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn.

7. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

8. Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú thường xuyên về trách nhiệm công dân của người tham gia dự tuyển và gia đình (nếu là đảng viên).

9. Các văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

a) Nhận xét, đánh giá của cấp ủy (nếu là đảng viên) và tập thể lãnh đạo đơn vị nơi nhân sự đang công tác;

b) Nhận xét, đánh giá của cấp ủy cấp trên trực tiếp đối với nhân sự (nếu là đảng viên);

c) Kết luận của cấp có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị;

d) Ý kiến của cấp ủy cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn hoặc quản lý chức danh tuyển chọn;

đ) Trường hợp người tham gia dự tuyển là nhân sự không công tác tại đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm thì ngoài các văn bản trên phải có thêm văn bản của cấp có thẩm quyền quản lý nhân sự đồng ý cho dự tuyển và chuyển công tác nếu trúng tuyển.

10. Toàn bộ Hồ sơ đăng ký dự tuyển được đựng trong túi đựng hồ sơ kích thước 25cmx35cm.

### **Điều 10. Thông báo tuyển chọn**

1. Cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn phải thông báo công khai về nhu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh tuyển chọn, hồ sơ, thời hạn, địa điểm và người hoặc tổ chức có thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển trên phương tiện thông tin đại chúng (ít nhất 01 lần), trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn và cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn. Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển ít nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, căn cứ số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển, Tổ giúp việc báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn để trao đổi thống nhất trong tập thể lãnh đạo và cấp ủy của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn quyết định danh sách những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển, bảo đảm nguyên tắc có số dư (ít nhất có 02 người tham gia dự tuyển vào 01 chức danh tuyển chọn).

3. Danh sách những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển phải được công khai trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn và cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn trong thời hạn 15 ngày trước khi tổ chức thi tuyển để cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức đoàn thể kiểm tra, giám sát.

4. Sau khi công bố danh sách những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển, trường hợp có khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác thi tuyển, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo (theo dấu "công văn đến" của bộ phận văn phòng đơn vị tổ chức thi tuyển), Hội đồng thi tuyển có trách nhiệm giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Không xem xét giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo nặc danh.

## **Chương IV**

### **HỘI ĐỒNG THI TUYỂN VÀ TỔ GIÚP VIỆC**

#### **Điều 11. Hội đồng thi tuyển**

1. Cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn phải thành lập Hội đồng thi tuyển bao gồm các thành viên sau:

a) Chủ tịch Hội đồng thi tuyển là người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn;

b) Thư ký Hội đồng thi tuyển là người đứng đầu bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn;

c) Các thành viên còn lại của Hội đồng thi tuyển do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn quyết định, bao gồm: Đại diện cấp ủy và một số cấp phó của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn; đại diện cấp ủy và đại diện lãnh đạo của cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn trong trường hợp thi cấp phó và cấp phòng; người đứng đầu một số đơn vị của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn; các chuyên gia, nhà khoa học am hiểu về chuyên ngành, lĩnh vực của người tham gia dự tuyển (nếu cần thiết);

d) Không cử làm thành viên Hội đồng thi tuyển đối với những người là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc chồng, vợ hoặc chồng của người tham gia dự tuyển và những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ cấu tham gia trong Hội đồng thi tuyển nhưng thuộc trường hợp không được cử tham gia Hội đồng thi tuyển theo quy định này thì cử cấp phó của người đứng đầu tham gia.

#### **2. Số lượng thành viên Hội đồng thi tuyển**

a) Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng có 7÷11 thành viên; Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ có 13÷17 thành viên do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn quyết định.

b) Đối với các chức danh tuyển chọn thuộc diện Bộ quản lý thì phải có ít nhất 70% số thành viên trong Ban Cán sự đảng tham gia Hội đồng thi tuyển.

c) Đối với các chức danh tuyển chọn thuộc diện đơn vị quản lý thì thành phần Hội đồng thi tuyển có đại diện của cấp ủy và phải có ít nhất 70% số thành viên trong tập thể lãnh đạo đơn vị tham gia Hội đồng thi tuyển.

### 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Thành lập bộ phận giúp việc, gồm: Ban ra đề thi (để xây dựng ngân hàng đề thi viết và thang điểm của từng đề thi viết cho chức danh dự tuyển), Ban coi thi và Ban phách.

b) Tổ chức chấm điểm bài thi viết (người chấm được lựa chọn trong thành phần Hội đồng thi tuyển và do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định về số lượng, thành viên cụ thể) và chấm điểm trình bày Đề án của người dự tuyển (toàn bộ thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm điểm trình bày Đề án); thông báo kết quả thi đến người dự tuyển.

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi.

### 4. Nguyên tắc làm việc

a) Hội đồng thi tuyển làm việc công khai, dân chủ, khách quan, trung thực, công tâm.

b) Các thành viên Hội đồng chấm điểm độc lập bằng phiếu kín, giữ bí mật và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về quyết định chấm điểm của mình.

### **Điều 12. Tổ giúp việc**

1. Tổ giúp việc do cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn thành lập.

#### 2. Thành phần

a) Tổ trưởng là lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn.

b) Tổ phó là lãnh đạo bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn.

c) Các ủy viên gồm: Lãnh đạo, chuyên viên văn phòng, bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn và một số đơn vị khác do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn quyết định.

### 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Thông báo việc thi tuyển trên các phương tiện thông tin theo quy định.

b) Phối hợp với cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn tiếp nhận, kiểm tra, rà soát, thẩm định hồ sơ người dự tuyển; tổng hợp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn về danh sách người dự tuyển.

c) Thông báo danh sách người đủ điều kiện dự tuyển.

d) Phối hợp với Thư ký Hội đồng thi tuyển quản lý tài liệu thi; tổng hợp điểm thi bảo đảm an toàn, bí mật.

đ) Bảo đảm các điều kiện hậu cần phục vụ cho kỳ thi.

e) Được phép sử dụng con dấu của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn trong các hoạt động phục vụ thi tuyển.

## **Chương V**

### **NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC THI TUYỂN**

#### **Điều 13. Tổ chức thi viết**

1. Nội dung thi viết: Kiến thức chung về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; hiểu biết về nghiệp vụ quản lý của chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh dự tuyển và các nội dung khác do Hội đồng thi tuyển quy định.

2. Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn đề thi viết trong ngân hàng đề thi do Ban ra đề thi chuẩn bị, bảo đảm bí mật đề thi theo chế độ tài liệu tối mật trong suốt quá trình xây dựng ngân hàng đề thi cho đến khi công bố đề thi viết được chọn.

3. Chủ tịch Hội đồng thi tuyển chỉ đạo Ban coi thi tổ chức thi viết theo quy định. Thời gian thi viết là 180 phút. Bài thi viết được chấm theo thang điểm 100.

4. Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi viết, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn ít nhất 03 thành viên Hội đồng thi tuyển để thực hiện việc chấm bài thi viết theo đáp án đã được Ban ra đề thi xây dựng. Bài thi viết phải được rọc phách theo quy định trước khi chuyển đến các thành viên Hội đồng thi tuyển được chọn để chấm thi.

Các thành viên Hội đồng thi tuyển chấm bài thi viết độc lập và trong thời hạn 02 ngày làm việc phải gửi kết quả chấm thi cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự tuyển.

5. Kết quả bài thi viết là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Người dự tuyển phải có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên mới được tham gia phần thi trình bày Đề án; trường hợp người dự tuyển có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên, nhưng có ít nhất 02 thành viên Hội đồng thi tuyển chấm điểm bài thi viết dưới 50 điểm thì Thư ký Hội đồng thi tuyển phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi tuyển xem xét, quyết định việc chấm lại đối với bài thi này.

6. Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày chấm thi viết xong, Hội đồng thi tuyển phải thông báo kết quả chấm bài thi viết đến người dự tuyển, người dự tuyển được quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả chấm thi.

7. Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn ít nhất 03 thành viên khác (không phải những người đã chấm bài thi trước khi phúc khảo) của Hội đồng thi tuyển để thực hiện việc chấm phúc khảo bài thi viết và thông báo kết quả đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

Các thành viên Hội đồng thi tuyển chấm phúc khảo bài thi viết độc lập và trong thời hạn 02 ngày làm việc phải gửi kết quả chấm phúc khảo cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày chấm phúc khảo xong, Hội đồng thi tuyển thông báo kết quả đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

8. Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm thi viết (trường hợp có đơn đề nghị phúc khảo thì chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm phúc khảo), Hội đồng thi tuyển phải có văn bản thông báo để người dự tuyển có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên tham gia phần thi trình bày Đề án.

Trường hợp không có người dự tuyển nào đạt kết quả bài thi viết từ 50 điểm trở lên thì Chủ tịch Hội đồng thi tuyển báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn xem xét quyết định.

#### **Điều 14. Tổ chức thi trình bày Đề án**

1. Nội dung thi trình bày Đề án gồm: Đánh giá thực trạng, phân tích những mặt mạnh, hạn chế của đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn và chỉ ra nguyên nhân; dự báo xu hướng phát triển và đề xuất kế hoạch, giải pháp phát triển đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn; chương trình hành động thực hiện các kế hoạch, giải pháp của người dự tuyển nếu được bổ nhiệm vào chức danh tuyển chọn; kỹ năng trình bày, giao tiếp, ứng xử, giải quyết tình huống quản lý, phong cách lãnh đạo; trả lời các câu hỏi chất vấn của Hội đồng thi tuyển và những người tham dự.

Đề án của người dự tuyển phải được chế bản, đóng quyển theo kích thước giấy in khổ A4 và gửi cho Hội đồng thi tuyển trước khi thực hiện phần bảo vệ.

#### **2. Hình thức bảo vệ Đề án**

a) Người dự tuyển bốc thăm thứ tự để thực hiện phần thi bảo vệ đề án.

b) Người dự tuyển thuyết trình đề án bằng công cụ trình chiếu.

c) Sau khi người dự tuyển thuyết trình Đề án, các thành viên Hội đồng thi tuyển đặt câu hỏi và người dự tuyển trả lời. Đối với mỗi một người dự tuyển, mỗi thành viên Hội đồng thi tuyển phải đặt ra ít nhất 01 câu hỏi, mỗi câu hỏi không quá 02 phút/01 câu hỏi.

3. Thành phần những người tham dự phần thi trình bày Đề án của người dự tuyển, gồm:

a) Toàn bộ Hội đồng thi tuyển;

b) Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt, đại diện của các tổ chức đoàn thể và cán bộ, công chức, viên chức khác của cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn được quyền đăng ký tham dự và chất vấn người dự tuyển.

Chủ tịch Hội đồng thi tuyển điều hành và quyết định việc người dự tuyển phải trả lời câu hỏi chất vấn của những người tham dự, bảo đảm đúng yêu cầu của chức danh tuyển chọn và thời gian trả lời chất vấn của người dự tuyển.

4. Thời gian trình bày Đề án tối đa 45 phút. Thời gian trả lời các câu hỏi chất vấn về Đề án từ 60 phút đến 90 phút; thời gian trả lời mỗi câu hỏi chất vấn không quá 05 phút.

5. Điểm thi trình bày Đề án được chấm theo thang điểm 100. Cơ cấu điểm gồm 03 phần, cụ thể như sau: (1) Xây dựng đề án: 20 điểm; (2) Bảo vệ đề án: 40 điểm; (3) Trả lời các câu hỏi chất vấn: 40 điểm. Các thành viên Hội đồng thi tuyển thực hiện chấm điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển theo từng phần và gửi kết quả chấm thi (tổng số điểm, của cả 03 phần) cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi công bố.

6. Quy định về chấm điểm thi

a) Câu hỏi của các thành viên Hội đồng thi tuyển cần bảo đảm liên quan trực tiếp đến việc làm rõ những nội dung được thể hiện trong chương trình hành động của người dự tuyển đã thuyết trình; hoặc những câu hỏi để có thêm căn cứ khi đánh giá về kiến thức chung và kinh nghiệm trong công tác quản lý của người dự tuyển; về khả năng tư duy và giải quyết tình huống quản lý được đặt ra với chức danh thi tuyển; không nêu những câu hỏi có nội dung mang tính gợi ý, giải đáp giúp người dự tuyển hoặc thể hiện quan điểm kêu gọi sự ủng hộ đối với cá nhân người dự tuyển.

b) Sau phần hỏi và trả lời câu hỏi, Hội đồng thi tuyển thảo luận, trao đổi, nhận xét, đánh giá (nếu cần).

c) Kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Trường hợp có thành viên Hội đồng thi tuyển cho tổng số điểm chênh lệch (cao hơn hoặc thấp hơn) từ 20% trở lên so với điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi

tuyển tham gia chấm thi thì điểm của thành viên này không được chấp nhận và kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển được tính theo kết quả cho điểm của các thành viên còn lại của Hội đồng thi tuyển.

7. Hội đồng thi tuyển phải công bố công khai kết quả điểm thi trình bày Đề án của những người dự tuyển ngay sau khi kết thúc việc tổ chức thi trình bày Đề án. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm thi trình bày Đề án.

8. Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi trình bày Đề án xong, Hội đồng thi tuyển phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn về kết quả thi trình bày Đề án của người dự tuyển.

### **Điều 15. Xác định người trúng tuyển và bổ nhiệm người trúng tuyển**

1. Trên cơ sở báo cáo của Hội đồng thi tuyển về kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển, trong thời hạn 03 ngày làm việc, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn lấy người có số điểm thi trình bày Đề án cao nhất trong số những người đạt trên 50 điểm để lấy ý kiến cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn bằng văn bản. Trường hợp có nhiều người cùng có kết quả điểm thi trình bày Đề án cao nhất bằng nhau thì đều được đưa ra lấy ý kiến theo quy định này. Quy định xem xét thứ tự ưu tiên: (1) Người có điểm bài thi viết cao hơn; (2) Ưu tiên nữ (đối với đơn vị chưa có lãnh đạo là nữ); (3) Người giữ chức vụ cao hơn; (4) Người có thời gian giữ chức vụ lâu hơn; (5) Nếu không giữ chức vụ lãnh đạo thì ưu tiên người có thâm niên công tác lâu hơn trong lĩnh vực phù hợp với chức danh tuyển chọn.

2. Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 1 Điều này, cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn phải có ý kiến bằng văn bản về đề nghị của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm (cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn không thực hiện bổ phiếu kín).

Trường hợp người được đưa ra lấy ý kiến mà cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn không đồng ý thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn phải nêu rõ lý do; nếu lý do hợp lý (mới phát hiện người dự tuyển không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm) thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn tiếp tục chọn người có kết quả điểm thi trình bày Đề án thấp hơn liền kề trong số những người đạt trên 50 điểm để đưa ra lấy ý kiến cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn.

3. Căn cứ ý kiến của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn, nếu không phát hiện có sai phạm trong quá trình tổ chức tuyển chọn thì thống nhất để người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn ban hành quyết định bổ nhiệm người trúng tuyển.



## **Điều 16. Lưu trữ hồ sơ thi tuyển**

1. Tài liệu của kỳ thi tuyển bao gồm:

- a) Hồ sơ của người dự tuyển;
- b) Đề thi và đáp án của kỳ thi;
- c) Bài thi viết và đề án của người dự tuyển;
- d) Phiếu chấm điểm của Hội đồng thi tuyển;

đ) Các biên bản, văn bản quy định thang, bảng điểm chi tiết và các tài liệu liên quan khác.

2. Tài liệu của kỳ thi tuyển được lưu trữ theo chế độ tài liệu mật.

3. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày kết thúc thi tuyển, Hội đồng thi tuyển có trách nhiệm bàn giao cho cấp có thẩm quyền bổ nhiệm lưu trữ, quản lý theo quy định.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **Điều 17. Đối với các chức danh tuyển chọn thuộc diện Bộ quản lý**

1. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Tham mưu trình Lãnh đạo Bộ ban hành Kế hoạch thi cụ thể đối với từng chức danh tuyển chọn; thành lập Hội đồng thi tuyển, Tổ giúp việc, Ban ra đề thi, Ban coi thi và Ban phách; dự thảo các văn bản triển khai; nhận, tham mưu thẩm định hồ sơ dự tuyển và thực hiện các nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng thi.

b) Hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu trình Bộ trưởng quyết định bổ nhiệm có thời hạn đối với người trúng tuyển sau khi thực hiện đầy đủ quy trình xác định người trúng tuyển và quy trình bổ nhiệm cán bộ theo quy định.

2. Văn phòng Bộ tổ chức công tác phục vụ, đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất; ghi hình, ghi âm toàn bộ quá trình trình bày đề án tại Hội đồng thi tuyển và lưu trữ để làm công cụ giám sát Hội đồng thi tuyển và phúc khảo hoặc giải quyết khiếu nại khi cần.

3. Vụ Tài chính chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan bố trí kinh phí và lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện Đề án "Thí điểm đổi mới các tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng" theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan (theo hướng dẫn tại Công văn số 4260/BTC-HCSN ngày 30/3/2017 của Bộ Tài chính).

4. Trường Cán bộ quản lý giao thông vận tải phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ tham gia xây dựng các văn bản triển khai, cử cán bộ tham gia các Ban, Tổ giúp việc, làm công tác phục vụ thi và các nhiệm vụ khác theo phân công của Lãnh đạo Bộ.

**Điều 18. Đối với các chức danh tuyển chọn thuộc diện đơn vị quản lý**

Các đơn vị được chỉ định hoặc có nhu cầu thí điểm tổ chức thi tuyển, căn cứ nội dung Quy chế này và các quy định hiện hành về công tác bổ nhiệm cán bộ, xây dựng Kế hoạch Tổ chức thí điểm thực hiện thi tuyển đối với từng chức danh cụ thể, báo cáo Bộ cho ý kiến trước khi tổ chức thực hiện.

**Điều 19. Các đơn vị liên quan**

1. Tạo điều kiện thuận lợi để người đủ điều kiện dự thi được tham dự thi tuyển, tìm hiểu, tiếp cận thông tin liên quan đến nội dung thi.

2. Nhận xét đánh giá trung thực, khách quan đối với người dự thi và chịu trách nhiệm về nhận xét, đánh giá của mình.

**Điều 20. Tổ chức thực hiện**

1. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì tham mưu việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để được hướng dẫn./. *12*



**Nguyễn Văn Thể**